

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG VẠN XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244/TB-UBND

Vạn Xuân, ngày 16 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

Để thực hiện dự án Tiểu dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Khu dân cư Đông Tây (Hạng mục: San nền + Giao thông)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/06/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/08/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/08/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh chủ đầu tư các dự án, nhiệm vụ đầu tư công và giao thẩm quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên ngày 01/8/2025 về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên; số 300/QĐ-UBND ngày 20/7/2025 về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của cấp tỉnh, cấp xã và giao thẩm quyền cho UBND cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh chủ đầu tư các dự án đầu tư công và giao thẩm quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công (đợt 2);



Căn cứ Quyết định số 6783/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND thành phố Phổ Yên về việc Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2.000 Khu chức năng đô thị phía Nam; thành phố Phổ Yên;

Căn cứ Quyết định số 5746/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND thành phố Phổ Yên phê duyệt đề án Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2.000 Khu chức năng đô thị phía Đông; thành phố Phổ Yên;

Căn cứ Quyết định số 5816/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 của UBND thành phố Phổ Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đông Tây, thị xã Phổ Yên;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 của UBND phường Vạn Xuân về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đông Tây, thị xã Phổ Yên;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND phường Vạn Xuân về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đông Tây;

Căn cứ Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND phường Vạn Xuân về việc điều chỉnh chủ đầu tư các dự án, nhiệm vụ đầu tư công và điều chỉnh thẩm quyền trong lĩnh vực đầu tư công trên địa bàn phường Vạn Xuân;

Căn cứ Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND phường Vạn Xuân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư Đông Tây (Hạng mục: San nền + Giao thông);

Căn cứ Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND phường Vạn Xuân về việc phê duyệt Tiểu dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Khu dân cư Đông Tây (Hạng mục: San nền + Giao thông);

Căn cứ Quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thành phố Phổ Yên;

Căn cứ tiến độ thực hiện dự án Tiểu dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Khu dân cư Đông Tây (Hạng mục: San nền + Giao thông);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 273/TTr - KTHT&ĐT ngày 16/3/2026 về việc đề nghị ban hành Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án Tiểu dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Khu dân cư Đông Tây (Hạng mục: San nền + Giao thông), địa bàn phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân phường Vạn Xuân thông báo như sau:

1. Thu hồi đất của các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:
(*Có phụ lục kèm theo*).
2. Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Tiểu dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Khu dân cư Đông Tây (Hạng mục: San nền + Giao thông).
3. Diện tích, vị trí khu đất thu hồi:
 - Diện tích đất dự kiến thu hồi: 32.688,5m²
 - Vị trí khu đất: Các thửa đất bị thu hồi thuộc bản đồ địa chính số 1(67(1), (12), 13, 57(15), 66(22)) phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên.
 - Loại đất: LUC, LUK, BHK, CLN, ODT, DNL, DGT, DTL, TIN, NTS
 - Số hộ dự kiến bị ảnh hưởng: 71 hộ gia đình, tổ chức, cá nhân.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)
4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Thời gian bắt đầu từ ngày 16 tháng 3 năm 2025.
Đề nghị Ban quản lý dự án chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Vạn Xuân thực hiện điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, thống kê, kiểm đếm và hoàn thiện các hồ sơ theo quy định của pháp luật.
5. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:
 - Việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện sau khi thực hiện xong công tác đo đạc, kiểm đếm. Ban quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các cơ quan liên quan công khai, lấy ý kiến về phương án và tổ chức đối thoại, tiếp thu giải trình và hoàn chỉnh phương án theo quy định.
 - Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được UBND phường phê duyệt.
 - Vị trí bố trí tái định cư dự kiến được bố trí tại dự án hoặc khu vực khác trong trường hợp địa phương có quỹ đất.
6. Tiến độ thu hồi đất: 60 ngày đối với đất nông nghiệp, 120 ngày đối với đất ở và đất sản xuất kinh doanh kể từ ngày thông báo thu hồi đất. Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn thì không phải chờ đến hết thời hạn nêu trên.



7. Kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất: Kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất theo tiến độ GPMB của dự án theo quy định của pháp luật.

Người sử dụng đất có trách nhiệm di dời ra khỏi khu vực thu hồi đất sau khi đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được giao đất, bàn giao đất trên thực địa để xây dựng nhà ở tái định cư hoặc được bố trí tái định cư tại chỗ và đồng ý nhận tiền bồi thường chi phí tạm cư hoặc người sử dụng đất đồng ý và đã nhận tiền bồi thường để tự lo chỗ ở hoặc người có đất thu hồi tự nguyện bàn giao cho Nhà nước và đã được bố trí tạm cư hoặc được chi trả kinh phí tạm cư. Trường hợp người sử dụng đất không chấp hành, tổ chức cưỡng chế thu hồi đất theo quy định (nếu có).

8. Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị phối hợp với Ban quản lý dự án có trách nhiệm gửi thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Trường hợp không liên lạc được, không gửi được thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) thì thông báo trên một trong các báo hàng ngày của trung ương và cấp tỉnh trong 03 số liên tiếp và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình của trung ương và cấp tỉnh 03 lần trong 03 ngày liên tiếp; Đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất, danh sách người có đất thu hồi trên địa bàn quản lý tại Trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

9. Ban quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, các cơ quan thuộc phường trong quá trình tổ chức thực hiện; phối hợp, bố trí tái định cư cho các hộ dân phải di chuyển chỗ ở và chuyển đầy đủ kinh phí để chi trả cho các hộ dân theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có); Tổ chức triển khai dự án đảm bảo đúng các quy định pháp luật.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường Vạn Xuân: Có trách nhiệm phối hợp với Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Vạn Xuân, Ban quản lý dự án trong việc phổ biến pháp luật, chủ trương thực hiện dự án và vận động, thuyết phục người sử dụng đất chấp hành kê khai, kiểm đếm, thu hồi, bồi thường, hỗ trợ GPMB để tạo sự đồng thuận trong thực hiện dự án.

11. Các hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản nằm trong vùng quy hoạch dự án có trách nhiệm:

- Giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất, không được cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng mới cây lâu năm.

- Phối hợp với Ban quản lý dự án thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; đồng thời chấp hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nhận tiền và bàn giao mặt bằng thực hiện dự án. Trường hợp không chấp hành thì Nhà nước thực hiện kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

12. Thông báo thu hồi đất có hiệu lực trong thời hạn là 12 tháng kể từ ngày ký. Trường hợp quá thời hạn 12 tháng chưa hoàn thành công tác thu hồi đất, UBND phường sẽ có văn bản tiếp tục thực hiện.

13. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Vạn Xuân có trách nhiệm đăng tải Thông báo thu hồi đất lên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân phường.

UBND phường Vạn Xuân thông báo để các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vùng quy hoạch Dự án Tiểu dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Khu dân cư Đông Tây (Hạng mục: San nền + Giao thông)/. ✓

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Ban quản lý dự án phường;
- Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực II, tỉnh Thái Nguyên;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Các hộ dân có đất bị thu hồi;
- Các tổ chức, cá nhân liên quan;
- Lưu: VT, PKT. *Minh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Chính



PHỤC LỤC

Dự án: Tiểu dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Khu dân cư Đông Tây(Hạng mục: San nền + Giao thông)

Địa bàn: phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Thông báo số 244/TTr-KTHT&ĐT ngày 16/3/2026 của UBND phường Vạn Xuân)

STT	Họ và tên	Địa chỉ (TDP)	Số thửa	TBĐ	Diện tích thu hồi	Loại đất	Ghi chú
1	Trương Văn Bích	TDP Đình 1	236(186)	1(13)	447,5	ODT+CLN	
2	Lâm Văn Bảy	TDP Đình 1	213	1(13)	16,0	CLN	
			196(238)	1(13)	107,8	CLN	
			209(237)	1(13)	6,8	CLN	
3	Lâm Thị Ngọc	TDP Đình 1	212	1(13)	48,1	CLN	
4	Vũ Thị Thu	TDP Đình 1	197(187)	1(13)	362,4	CLN	
			221(174)	1(13)	67,4	CLN	
			237(188)	1(13)	53,6	CLN	
			191(188)	1(13)	377,7	LUC	
			235(185)	1(13)	68,9	ODT+CLN	
5	Nguyễn Văn Công	TDP Đình 1	208(190)	1(13)	7,8	ODT+CLN	
			80(83)	1(13)	408,3	LUC	

6	Lâm Văn Hải	TDP Đình 1	224(189)	1(13)	315,4	CLN	
7	Nguyễn Văn Hoài	TDP Đình 1	223(174)	1(13)	114,7	CLN	
			190(173)	1(13)	153,2	ODT+CLN	
8	Nguyễn Văn Long	TDP Đình 1	239(177)	1(13)	639,0	LUC	
9	Nguyễn Văn Dự	TDP Đình 1	179(177)	1(13)	421,4	LUC	
10	Lâm Thị Thúy	TDP Đình 1	180	1(13)	74,4	HNK	
11	Nguyễn Văn Nghĩa	TDP Đình 1	177(137+138)	1(13)	407,0	LUC	
12	Nguyễn Văn Tuấn	TDP Đình 1	159(137+138)	1(13)	736,9	LUC	
13	Nguyễn Thị Điệp	TDP Đình 1	158(137+138)	1(13)	450,5	LUC	
14	Đỗ Quốc Khiêm	TDP Đình 1	157(132)	1(13)	129,8	ODT+CLN	
15	Nguyễn Văn Mười	TDP Đình 1	163(127)	1(13)	660,9	LUC	
16	Vũ Quang Khâm	TDP Đình 1	153(128)	1(13)	1033,7	LUC	
17	Lâm Văn Tuyên	TDP Đình 1	301(129)	1(13)	1060,0	LUC	
18	Lâm Văn Triều	TDP Đình 1	142(104)	1(13)	495,3	LUC	
			143(107)	1(13)	612,1	LUC	
			62(34)	1(13)	859,9	LUC	
19	Lâm Văn Nguyên	TDP Đình 1	130(102)	1(13)	373,4	LUC	
			82(81)	1(13)	237,7	LUC	

20	Nguyễn Văn Hằng	TDP Đình 1	131(101)	1(13)	368,7	LUC	
21	Nguyễn Văn Sang	TDP Đình 1	149(121)	1(13)	490,0	LUC	
			115(71)	1(13)	266,6	LUC	
			81(49)	1(13)	426,9	LUC	
22	Nguyễn Văn Ngân	TDP Đình 1	102(80)	1(13)	596,7	LUC	
23	Trương Văn Việt	TDP Đình 1	94(70)	1(13)	688,7	LUC	
24	Lâm Văn Kiên	TDP Đình 1	90(60)	1(13)	451,6	HNK	
25	Nguyễn Thị Sáu	TDP Đình 1	91(63)	1(13)	60,7	LUC	
26	Lâm Thị Hoàn	TDP Đình 1	67(62)	1(13)	99,2	LUC	
27	Nguyễn Văn Hải (Oanh)	TDP Đình 1	145(26)	1(13)	239,0	ODT+CLN	
28	Trương Văn Mạnh	TDP Đình 1	84(53)	1(13)	406,1	LUC	
			73(31)	1(13)	929,9	LUC	
			104(50+82)	1(13)	1738,6	LUC	
29	Nguyễn Văn Dân	TDP Đình 1	77(35+49)	1(13)	619,9	LUC	
30	Nguyễn Văn Tiến	TDP Đình 1	60(39)	1(13)	31,8	LUC	
31	Hoàng Văn Tước	TDP Đình 1	63(32)	1(13)	998,6	LUC	
32	Vũ Thanh Huấn	TDP Đình 1	300(396)	1(13)	233,3	HNK	
			52(394)	1(13)	100,0	ODT	

33	Trần Thị Thảo		232(18)	1(13)	146,0	CLN	
			43(17)	1(13)	370,7	ODT+CLN	
			39(67)	1(12)	312,8	NTS	
			231(47+48+57+68)	1(12)	826,9	CLN	
34	Nguyễn Quang Bảy	TDP Đình 1	32(48)	1(12)	286,8	HNK	
35	Nguyễn Quang Nhuận	TDP Đình 1	233(51)	1(12)	149,9	CLN	
			41(52)	1(12)	98,9	ODT	
			241	1	34,9	CLN	
			245	1	56,7	NTS	
36	Nguyễn Thị Bốn		226(52)	1(12)	483,4	ODT+CLN	
37	Nguyễn Thị Hồng (Ngân)	TDP Đình 1	3(3)	1(12)	403,0	LUC	
38	Nguyễn Thị Tám	TDP Tân Thịnh	45(30a)	1(67(1))	100,7	LUC	
39	Nguyễn Thị Hoàn	TDP Tân Thịnh	38(33)	1(67(1))	191,2	LUC	
40	Nguyễn Hải Lăng	TDP Tân Thịnh	27(33)	1(67(1))	199,8	LUC	
41	Nguyễn Thị Hợp	TDP Tân Thịnh	34(35)	1(67(1))	550,2	LUC	
			1(10)	1(67(1))	457,8	LUC	
42	Nguyễn Văn Chính (vợ Nguyễn Thị Ân)	TDP Tân Thịnh	11(14)	1(67(1))	197,3	NTS	
43	Nguyễn Thị Luyến	TDP Tân Thịnh	9(8)	1(67(1))	204,8	LUC	

44	Hoàng Văn Lợi	TDP Tân Thịnh	8(8)	1(67(1))	149,8	NTS	
			3(8)	1(67(1))	170,0	LUC	
45	Nguyễn Thị Thủy	TDP Tân Thịnh	354	1	184,8	NTS	
46	Đặng Thị Tắc		245(532)	1(66(22))	163,7	HNK	
			244(532)	1(66(22))	155,7	ODT+CLN	
47	Nguyễn Thị Hương		212(532)	1(66(22))	324,4	ODT+CLN +NTS	
			241(525)	1(66(22))	161,6	LUC	
			242(525)	1(66(22))	276,4	LUC	
48	Nguyễn Thị Tình		183(422+423)	1(66(22))	361,6	LUC	
49	Nguyễn Thị Thuận		190(311)	1(66(22))	60,3	LUC	
			8(1604)	1(66(22))	130,2	CLN	
50	Đỗ Thị Bắc		164(295)	1(66(22))	400,7	LUC	
			163(295)	1(66(22))	517,0	LUC	
51	Nguyễn Thị Ngọc		149(325)	1(66(22))	268,6	LUC	
52	Khúc Ngọc Đức		137(191)	1(66(22))	237,2	NTS	
			99(184+182+183)	1(66(22))	334,7	ODT+CLN	

53	Nguyễn Văn Mạnh		100(183)	1(66(22))	49,7	LUC	
54	Nguyễn Văn Khương	TDP Đình 1	64(4)	1(66(22))	127,4	ODT+CLN	
			35(3+5+6)	1(66(22))	544,5	CLN	
55	Nguyễn Thị Hoa		34(1606)	1(57(15))	781,6	LUC	
56	Lý Thái Việt		30(1616)	1(57(15))	372,8	LUC	
57	Nguyễn Văn Lập		21(1613)	1(57(15))	54,0	LUC	
58	Nguyễn Thị Hằng		20(1611)	1(57(15))	309,5	ODT+CLN	
59	Nguyễn Văn Dũng		6(1604)	1(57(15))	69,3	HNK	
			336(1604)	1(57(15))	140,9	NTS	
			11(1604)	1(57(15))	82,0	HNK	
60	Nguyễn Văn Thạch		3(1553)	1(57(15))	165,4	ODT+CLN	
61	Nguyễn Thị Hồng		69(90)	1(66(22))	178,6	LUC	
			70(90)	1(66(22))	160,0	LUC	
62	DVH		314(1603)	1(57(15))	126,8	DVH	
63	TIN		112(200)	1(66(22))	243,1	TIN	
64	Tập thể xóm Đình 1	TDP Đình 1	2(3)	1(12)	52,8	NTS	

65	DNL		33	1	77,9	DNL	
			127	1(13)	12,7	DNL	
			203	1(66(22))	7,6	DNL	
66			96(182)	1(66(22))	164,3	LUC	
67			29(1611)	1(57(15))	34,2	LUC	
68			1(1552)	1(57(15))	113,2	ODT+CLN	
69	BCS		449	1(13)	27,9	BCS	
70	Lâm Văn Sáu	TDP Đình 1	150(122+123)	1(13)	279,9	LUC	
71	Nguyễn Văn Thái	TDP Đình 1	227(77)	1(12)	50,0	ONT	
	TỔNG				32688,5		



[Handwritten signature]

